

Số: 603/TB-CCTHADS

Tân Trụ, ngày 27 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 10/2023/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 306/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 405/QĐ-CCTHADS ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế số 06/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 03 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An;

Căn cứ biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 29/03/2024;

Do đương sự không thỏa thuận được về giá và không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá.

Ngày 22/5/2024 Chi cục THADS huyện Tân Trụ có Thông báo số: 570/TB-CCTHADS về việc chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên đăng trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục THADS và Cục THADS tỉnh Long An.

Nay, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An thông báo công khai kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án như sau:

Tài sản thẩm định giá:

1. Quyền sử dụng đất:

- Thửa đất số **359**, tờ bản đồ số **4**, diện tích **768,8 m²**, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất ấp Tân Hòa, xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CI 380144**, số vào sổ cấp GCN: **CS 07892** do Sở Tài Nguyên và Môi Trường, tỉnh Long An cấp ngày 12/7/2017 cho ông Bùi Ngọc Minh (chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Yến ngày 27/9/2018).

- Diện tích đo đạc thực tế **768,8 m²** (theo Mạnh trích đo địa chính số 202-2024 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Tân Trụ Duyệt ngày 14/05/2024).

2. Nhà ở xây dựng trên đất: có diện tích 84,0m² đã xuống cấp không còn sử dụng và 03 cái Hồ chứa nước tròn có dung tích 1,5m³/1 cái

3. Cây trồng trên đất:

+ 03 Cây sao đen, 03 cây mít , 01 cây dừa khoảng 10 năm tuổi.

+ 03 Cây bưởi đã lão.

*** Thừa đất trên không có lối đi riêng**

Tổ chức thẩm định giá đăng ký:

- 01 hồ sơ của Công Ty Cổ Phần Thẩm định giá Việt Tín – Chi nhánh Long An, địa chỉ: H-06 Đường số 01- Khu Hành chính tỉnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Tổ chức thẩm định giá đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật được lựa chọn:

Công Ty Cổ Phần Thẩm định giá Việt Tín – Chi nhánh Long An, địa chỉ: H-06 Đường số 01- Khu Hành chính tỉnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ thông báo.

Nơi nhận:

- Cục THADS tỉnh
(đăng trên cổng TTĐT Cục THADS và TC. THADS);
- Lưu VT, HS.THA



CHẤP HÀNH VIÊN

Phạm Văn Hùng

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

1. Tên, địa chỉ tổ chức Thẩm định giá được lựa chọn: Công Ty Cổ Phần Thẩm định giá Việt Tín – Chi nhánh Long An, địa chỉ: H-06 Đường số 01- Khu Hành chính tỉnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Tổng số điểm của tổ chức Thẩm định giá được lựa chọn: 89

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM: 89/100 điểm

ST T	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	Công Ty Cổ Phần Thẩm định giá Việt Tín – Chi nhánh Long An (Điểm đạt được)	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6
	TỔNG		100	89	
I	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)		15	15	
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài Chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ giá định giá tài sản	Có 02 chi nhánh trở lên	5	5	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
		Chỉ có 01 chi nhánh	4		
		Không có chi nhánh	3		
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	Trên 07 thẩm định viên	5	5	Thông báo của Bộ tài chính về việc điều chỉnh danh sách doanh nghiệp thẩm định giá và danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4		
		Dưới 05 thẩm định viên	3		

					tài sản hàng năm
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	Trên 05 năm	5	5	
		Từ 03 đến 05 năm	5		
		Dưới 03 năm	4		
II	Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)		60	59	
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá	Trên 30 hồ sơ	15	15	
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14		
		Dưới 20 hồ sơ	13		
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10	10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	5	5	
		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	4		
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	3		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình	10	10	
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9		
		Trên 05 ngày làm việc	8		
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10	10	
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9		
		Không có phần mềm	0		

6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên	10		
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	9	9	
		Từ 60 đến dưới 70 điểm	8		
III	Năng lực tài chính		15	15	
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của công ty		5	5	
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký	5	5	
		Thấp thứ 2	4		
		Thấp thứ 3	3		
		Thấp thứ 4	2		
		Thấp thứ 5 trở đi	1		
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm	5	5	
		Từ 3- 5 tỷ/năm	4		
		Từ 1- 3 tỷ/năm	3		
		Dưới 1 tỷ/năm	2		
IV	Tiêu chí khác (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương..)		10		

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Tổng Cục THADS;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Long An;
- Công Ty Cổ Phần Thẩm định giá Việt Tín – CN Long An
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Phạm Văn Hùng

